TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2018/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 27-3-2018
V/v yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ - TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Mai Thị Tuyển - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Dương Chí Điền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên họp: Ông Thạch Tha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 40/TLST-TLVHNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2018 về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2018/QĐPH-ST ngày 12 tháng 3 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1988;

2. Chị Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

2. Người liên quan đến yêu cầu: Cháu Nguyễn Ngọc Xuân A, sinh ngày 30/3/2017. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Người giám hộ là chị Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

4. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Anh Nguyễn Xuân Q và chị Lê Thị Ngọc H trình bày:

Vào ngày 03/5/2017 anh, chị có làm thủ tục nhận nuôi con nuôi cháu Nguyễn Ngọc Xuân A từ mẹ ruột của cháu Nguyễn Ngọc Xuân A là Nguyễn Thị Xuân Đ theo thủ tục luật định được Ủy ban nhân dân xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 03 quyển số 01 ngày 03/5/2017.

Từ lúc nhận nuôi con nuôi đến nay thì cháu Nguyễn Ngọc Xuân A vẫn còn sống chung với mẹ ruột của cháu. Anh, chị nhận thấy cháu Nguyễn Ngọc Xuân A

sống với mẹ ruột của cháu thì vẫn tốt hơn nên anh, chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh chị với cháu Nguyễn Ngọc Xuân A.

Chị Nguyễn Thị Xuân Đ trình bày:

Vào ngày 03/5/2017 chị với anh Nguyễn Xuân Q và chị Lê Thị Ngọc H có làm thủ tục giao nhận nuôi con nuôi cháu Nguyễn Ngọc Xuân A từ mẹ ruột của cháu Nguyễn Ngọc Xuân A là chị theo thủ tục luật định được Ủy ban nhân dân xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 03 quyển số 01 ngày 03/5/2017.

Từ lúc giao nhận nuôi con nuôi đến nay thì cháu Nguyễn Ngọc Xuân A vẫn còn sống chung với chị. Chị nhận thấy cháu Nguyễn Ngọc Xuân A sống với chị thì vẫn tốt hơn nên nay chị đồng ý theo yêu cầu của anh Nguyễn Xuân Q và chị Lê Thị Ngọc H về việc yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh Nguyễn Xuân Q và chị Lê Thị Ngọc H với cháu Nguyễn Ngọc Xuân A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè cho rằng: Trong quá trình giải quyết việc hôn nhân và gia đình, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý, thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Viện kiểm sát đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của anh Nguyễn Xuân Q và chị Lê Thị Ngọc H đối với cháu Nguyễn Ngọc Xuân A.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè nhận định:

Vào ngày 03/5/2017 anh Nguyễn Xuân Q và chị Lê Thị Ngọc H có nhận cháu Nguyễn Ngọc Xuân A là con của chị Nguyễn Thị Xuân Đ làm con nuôi là có thật và đúng quy định pháp luật được chứng minh qua lời thừa nhận của các đương sự tại phiên họp hôm nay, việc nuôi con nuôi nêu trên đã được Ủy ban nhân dân xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 03 quyển số 01 ngày 03/5/2017 (BL 04). Tuy nhiên, từ lúc nhận nuôi con nuôi đến nay thì cháu Nguyễn Ngọc Xuân A vẫn còn sống chung với mẹ ruột của cháu, nay chị Nguyễn Thị Xuân Đ cũng đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh Nguyễn Xuân Q và chị Lê Thị Ngọc H với cháu Nguyễn Ngọc Xuân A.

Do đó, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, xét thấy nên chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Xuân Q và chị Lê Thị Ngọc H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về lệ phí: Anh Nguyễn Xuân Q và chị Lê Thị Ngọc H phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu; Người giám hộ cho người liên quan đến yêu cầu; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo quyết định theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: các Điều 29, 361, 369, 370, 371 và 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 10, 25, 26 và 27 của Luật nuôi con nuôi; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Xuân Q và chị Lê Thị Ngọc H.

2. Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh Nguyễn Xuân Q và chị Lê Thị Ngọc H với cháu Nguyễn Ngọc Xuân A. Quyền và nghĩa vụ nuôi con nuôi giữa anh Nguyễn Xuân Q và chị Lê Thị Ngọc H đối với cháu Nguyễn Ngọc Xuân A chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về lệ phí: Anh Nguyễn Xuân Q và chị Lê Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016038 ngày 22/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, anh Nguyễn Xuân Q và chị Lê Thị Ngọc H không phải nộp thêm.

4. Người yêu cầu; Người giám hộ cho người liên quan đến yêu cầu; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT
VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Mai Thị Tuyển